

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 6- 2024

V/v Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn L.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn; ông Lò Văn Viễn

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc: Xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Tổ dân phố h, thị trấn Sông M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Cao Th, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản Tây H, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 4 năm 2024 được bổ sung ngày 8/5/2024 và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải H trình bày:

Tôi và anh Đinh Cao Th kết hôn với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp ngày 27/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019. Đến đầu năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chồng không chịu tu chí làm ăn, hay rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau.

Tôi nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đinh Cao Th.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019. Tôi yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Cao Th có bản tự khai ngày 15/5/2024 trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị Hải H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn do UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp ngày 27/10/2017. Sau khi kết hôn 02 vợ chồng tôi về sống cùng gia đình nhà chồng tại bản Tây Hồ, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tranh chấp, chúng tôi đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, chúng tôi đã sống ly thân với nhau được một thời gian. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn với tôi thì tôi nhất trí.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019. Nếu ly hôn, tôi đồng ý để chị Nguyễn Thị Thị Hải nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về tài sản chung: Tôi không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị HĐXX tuyên:

- Xử cho chị Nguyễn Thị Hải H được ly hôn anh Đinh Cao Th.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019. Anh Đinh Cao Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào bản khai của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Bị đơn anh Đinh Cao Th cư trú bản Tây Hồ, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm B theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã đều đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đinh Cao Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp ngày 27/10/2017. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Đinh Cao Th xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã gây sự với nhau, anh chị đã sống ly thân với nhau được một thời gian, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung tên là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019. Chị Nguyễn Thị Hải H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Anh Đinh Cao Th có ý kiến tại bản tự khai,

trường hợp anh chị ly hôn thì anh Th nhất trí giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Do đó, cần giao cho chị Nguyễn Thị Hải H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải H đối với anh Đinh Cao Th.

Xử cho chị Nguyễn Thị Hải H được ly hôn anh Đinh Cao Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hải H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con là Đinh B L, sinh ngày 19/02/2018 và Đinh B B, sinh ngày 19/03/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không kê khai nên không giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng đã nộp theo biên lai số: 0001583, ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị H đã nộp đủ án phí

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- UBND xã Nà Nghịu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn L